

Số: 1647 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Nội dung chuyên đề đặc thù của địa phương để triển khai đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Khung chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 32/TTr-BDT ngày 28 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội dung chuyên đề đặc thù của địa phương để triển khai đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây được viết tắt là Nội dung chuyên đề) (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương có liên quan căn cứ Nội dung chuyên đề, biên soạn tài liệu để triển khai đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo tính thiết thực, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với các đối tượng học viên và điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực sau khi kết thúc Chương trình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Hương Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục

NỘI DUNG

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề đặc thù của địa phương nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề đặc thù của địa phương nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là cơ sở để triển khai tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính khoa học, đúng pháp luật, áp dụng vào thực tiễn, dễ hiểu, học tập lý thuyết đi đôi với thực hành, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích trao đổi, chia sẻ, thảo luận, nhằm đạt được các mục tiêu của chương trình.

II. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 được quy định tại Kế hoạch số 419/KH-BDT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*thuộc Tiểu dự án 4, Dự án 5*), cụ thể:

1. Nhóm cộng đồng

Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn; người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

2. Nhóm cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp (bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình) và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

III. NỘI DUNG

1. Nhóm cộng đồng

- Số lượng: 13 chuyên đề.
- Thời lượng: tối thiểu 01 ngày/01 chuyên đề.
- Tên chuyên đề, nội dung:

| Stt | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|---|---|------------|
| 1 | Tổng quan Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 2. Hệ thống các văn bản quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình. 3. Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/08/2022 của UBND tỉnh và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Trao đổi, thảo luận và tìm ra hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại địa phương. | 01 ngày |
| 2 | Kỹ năng phát triển cộng đồng bền vững và các phương pháp phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân trong công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển cộng đồng và vai trò của người làm phát triển cộng đồng 2. Công cụ và kỹ năng cơ bản của người làm công tác phát triển cộng đồng 3. Xây dựng mối quan hệ với cộng đồng 4. Thực trạng và tiềm năng của cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. 5. Trao đổi, thảo luận và tìm ra hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại địa phương. | 02 ngày |
| 3 | Mô hình chăn nuôi gia súc sinh sản, tạo con lai năng suất cao; hướng dẫn chi tiết quy trình, kỹ thuật từng bước thực hiện | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu các giống hiện có tại Việt Nam (giống bản địa, giống ngoại). 2. Các phương thức chăn nuôi hiện nay tại tỉnh Thừa Thiên Huế. 3. Hiệu quả chăn nuôi gia súc sinh sản tạo con lai năng suất cao. 4. Các quy trình kỹ thuật chăn nuôi sinh sản. 5. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm. | 02 ngày |

| Stt | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|--|---|------------|
| 4 | Mô hình chế biến thức ăn gia súc, quy trình, kỹ thuật, chế biến thức ăn, thô xanh dự trữ | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu một số phụ phẩm nông nghiệp có thể xử lý thành thức ăn thô xanh. 2. Kỹ thuật chế biến, ủ thức ăn thô xanh dự trữ cho gia súc. 3. Kỹ thuật vỗ béo cho gia súc đạt hiệu quả kinh tế cao. 4. Kỹ thuật xử lý chất thải gia súc thành phân hữu cơ. 5. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm. 6. Thảo luận, thực hành, trao đổi thực tế. | 02 ngày |
| 5 | Kỹ năng xây dựng và vận hành tổ nhóm, mô hình liên kết hộ gia đình, nhóm hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận thị trường, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị | <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp những thông tin cơ bản về kỹ năng xây dựng và vận hành tổ nhóm, tiếp cận thị trường, liên kết sản xuất. 2. Kỹ năng nghiên cứu nhu cầu thị trường để chuyên sản phẩm đơn lẻ, tự cung tự cấp thành sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. 3. Tổ chức hoạt động thương mại và dịch vụ. Tổ chức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh tham quan học tập kinh nghiệm và tìm hiểu thị trường trong tỉnh và các tỉnh thành trong nước (nếu có). 4. Giới thiệu một số hợp tác xã, doanh nghiệp điển hình đã thực hiện thành công liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 5. Tổ chức thực hiện tiêu thụ sản phẩm cho đồng bào trên địa bàn | 02 ngày |
| 6 | Mô hình trồng cây ăn quả có múi (bưởi Thanh trà, bưởi da xanh, bưởi côm,...) theo tiêu chuẩn GAP trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu một số mô hình trồng cây ăn quả có múi (bưởi Thanh trà, da xanh, côm,...). 2. Khảo sát địa thế, quy hoạch vườn, vùng trồng cho phù hợp. 3. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả có múi (bưởi Thanh trà, da xanh, côm,...). 4. Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản và quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm. 5. Thảo luận, thực hành trao đổi thực tế. | 02 ngày |

| Stt | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|--|---|------------|
| 7 | Mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng phát triển kinh tế hộ gia đình và nhóm hộ gắn với trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Các văn bản, chính sách liên quan đến phát triển cây dược liệu, liên kết sản xuất. 2. Giới thiệu một số loài dược liệu ở Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. 2. Tổng quan vai trò của cây dược liệu, cây rừng đối với đời sống xã hội. 3. Kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác cây dược liệu và bảo vệ, chăm sóc rừng. 4. Thảo luận nhóm trao đổi trình bày. | 02 ngày |
| 8 | Kỹ năng xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP thương hiệu địa phương, trong sản xuất kinh doanh | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng quan xúc tiến thương mại, dịch vụ. 2. Một số Kỹ năng cần thiết trong kinh doanh thương mại nhằm phát triển kinh tế-xã hội và xoá đói giảm nghèo nhanh và bền vững. 3. Tổng quan về thương hiệu và bản sắc của thương hiệu. 4. Kỹ năng xây dựng quảng bá thương hiệu giới thiệu sản phẩm của địa phương. 5. Giới thiệu một số sản phẩm OCOP thương hiệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (chuối già lùn, thịt bò vàng A Lưới...) 5. Thông tin thị trường cho nông dân về định hướng xúc tiến thương mại, sản phẩm hàng hóa. | 02 ngày |
| 9 | Kỹ năng phòng chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Những kiến thức cơ bản về thiên tai, biến đổi khí hậu. 2. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. 3. Hướng dẫn thực hiện các bước Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. 4. Kỹ năng xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai giảm thiểu rủi ro thiệt hại do thiên tai. 5. Ảnh hưởng từ thiên tai, biến đổi khí hậu đến đời sống, sản xuất của người dân vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Thừa Thiên Huế. | 02 ngày |
| | Kỹ năng Lập kế hoạch phát triển | 1. Tổng quan công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã; lập kế hoạch thực hiện | |

| Stt | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|---|--|------------|
| 10 | kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã có sự tham gia của cộng đồng, người dân | <p>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.</p> <p>2. Một số kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch.</p> <p>3. Lập đề xuất Kế hoạch phát triển Kinh tế-xã hội hằng năm có sự tham gia của cộng đồng.</p> <p>4. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm.</p> <p>5. Thảo luận nhóm, trình bày.</p> | 02 ngày |
| 11 | Kỹ năng thực hiện gói thầu giao cho cộng đồng thi công theo cơ chế đặc thù theo danh mục cơ chế đặc thù của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 | <p>1. Cung cấp những thông tin cơ bản về gói thầu giao cho cộng đồng thi công</p> <p>2. Tư cách hợp lệ của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ.</p> <p>3. Quy trình lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ.</p> <p>4. Tạm ứng, thanh toán và giám sát nghiệm thu công trình theo quy định.</p> <p>5. Tổ chức thực hiện công tác duy tu bảo trì công trình đặc thù theo quy định tại Quyết định 56/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>6. Thảo luận nhóm, trình bày.</p> | 02 ngày |
| 12 | Kỹ năng giám sát của ban giám sát đầu tư cộng đồng theo Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về quy chế tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <p>1. Những nội dung cơ bản về Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong công tác kiểm tra, giám sát.</p> <p>2. Mục tiêu giám sát cấp xã/thôn; trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức giám sát thi công công trình tại địa phương.</p> <p>3. Quy trình giám sát của ban giám sát cấp xã/thôn; giám sát đền bù giải phóng mặt bằng, lao động có trả công và môi trường; công tác giám sát thi công xây dựng.</p> <p>4. Nội dung và phương pháp giám sát công trình xây dựng; giám sát chất lượng công trình; công tác nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng.</p> <p>5. Hướng dẫn thực hiện các văn bản: mẫu nhật ký công trình, mẫu biên bản và các quy định tại</p> | 02 ngày |

| Stt | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|--|---|------------|
| | | Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | |
| 13 | Mô hình du lịch cộng đồng, hướng dẫn cho các hộ dân các kỹ năng làm du lịch cộng đồng, trang bị một số kiến thức cơ bản về hoạt động du lịch của cộng đồng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về phát triển du lịch cộng đồng 2. Các bước cần thiết để triển khai mô hình du lịch cộng đồng. 3. Các kỹ năng để làm du lịch cộng đồng. 4. Giới thiệu Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025. 5. Thảo luận nhóm, trao đổi, trình bày. | 02 ngày |

2. Nhóm cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp

- Số lượng: 10 chuyên đề.
- Thời lượng: tối thiểu 01 ngày/01 chuyên đề.
- Tên chuyên đề, nội dung:

| STT | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|---|---|------------|
| 1 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 2. Hệ thống các văn bản quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình. 3. Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/08/2022 của UBND tỉnh và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Trao đổi, thảo luận và tìm ra hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại địa phương. | 01 ngày |
| 2 | Quy trình kỹ năng làm chủ đầu tư các công trình, dự án cơ sở hạ tầng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư các công trình, dự án cơ sở hạ tầng. 2. Giai đoạn thực hiện đầu tư các công trình dự án cơ sở hạ tầng. 3. Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình đưa vào sử dụng. 4. Trao đổi thảo luận và giải đáp. | 02 ngày |

| STT | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|---|--|------------|
| 3 | Nghịệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng xây dựng công trình cơ sở hạ tầng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng quan về dự án và Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. 2. Trình tự, thủ tục lập và thực hiện một dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chương trình. 3. Quản lý tiến độ của dự án đầu tư xây dựng công trình. 4. Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 5. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. 6. Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng và quản lý rủi ro trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình. 7. Hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. 8. Hướng dẫn thực hiện các quy định và văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan nội dung. 9. Trao đổi thảo luận và giải đáp. | 04 ngày |
| 4 | Nghịệp vụ vận hành duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng và khai thác công trình đưa vào sử dụng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình xây dựng, thực hiện kế hoạch, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng công trình. 2. Xây dựng quy chế duy tu bảo dưỡng công trình. 3. Quy trình xây dựng kế hoạch vận hành, duy tu, bảo dưỡng năm. 4. Hướng dẫn thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình. | 02 ngày |
| 5 | Nghịệp vụ giám sát của ban giám sát đầu tư cộng đồng theo Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về quy chế tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Những nội dung cơ bản về Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong công tác kiểm tra, giám sát. 2. Mục tiêu giám sát cấp xã/thôn; trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức giám sát thi công công trình tại địa phương. 3. Quy trình giám sát của ban giám sát cấp xã/thôn; giám sát đền bù giải phóng mặt bằng, lao động có trả công và môi trường; công tác giám sát thi công xây dựng. 4. Nội dung và phương pháp giám sát công trình xây dựng; giám sát chất lượng công trình; công tác nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng. | 02 ngày |

| STT | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|---|--|------------|
| | | 5. Hướng dẫn thực hiện các văn bản: mẫu nhật ký công trình, mẫu biên bản và các quy định tại Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | |
| 6 | Nghiệp vụ lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN cấp xã có sự tham gia của cộng đồng và người dân | <ol style="list-style-type: none"> 1. Những nội dung cơ bản trong công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã. 2. Một số nghiệp vụ, kỹ năng cần thiết cho cán bộ trong công tác lập kế hoạch cấp xã. 3. Công tác lập đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm có sự tham gia của cộng đồng 4. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát kế hoạch phát triển KTXH hàng năm 5. Thảo luận nhóm, trình bày | 02 ngày |
| 7 | Nghiệp vụ quản lý tài chính và thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, vốn sự nghiệp theo quy định của Trung ương và của tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã. 2. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. 3. Hướng dẫn thanh, quyết toán công trình đặc thù theo quy định của tỉnh Thừa Thiên Huế 4. Trao đổi, thảo luận, hỏi đáp. | 02 ngày |
| 8 | Kỹ năng thực hiện gói thầu giao cho cộng đồng thi công theo cơ chế đặc thù theo danh mục cơ chế đặc thù của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp những thông tin cơ bản về gói thầu giao cho cộng đồng thi công 2. Tư cách hợp lệ của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ. 3. Quy trình lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ. 4. Tạm ứng, thanh toán và giám sát nghiệm thu công trình theo quy định. 5. Tổ chức thực hiện công tác duy tu bảo trì công trình đặc thù theo quy định tại Quyết định 56/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. 6. Thảo luận nhóm, trình bày. | 02 ngày |

| STT | Chuyên đề | Nội dung chuyên đề | Thời lượng |
|-----|--|--|------------|
| 9 | Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | <ol style="list-style-type: none"> 1. Một số quy định chung. 2. Quy định cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi vốn quay vòng. - Quản lý, sử dụng vốn quay vòng - Thẩm quyền thu hồi vốn và quản lý, sử dụng vốn thu hồi - Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng - Dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện 3. Tổ chức thực hiện 4. Trao đổi và thảo luận. | 02 ngày |
| 10 | Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Những kiến thức cơ bản về theo dõi, đánh giá. 2. Nội dung, cách thức, quy trình thực hiện theo dõi, đánh giá Chương trình. 3. Giới thiệu nội dung cơ bản của Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá và hệ thống các biểu mẫu thu thập thông tin, báo cáo kết quả. 5. Một số kỹ năng cơ bản về thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin và viết báo cáo. 6. Trao đổi, thảo luận và giải đáp. | 02 ngày |